TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 607/2018/DS-ST
Ngày: 31/10/2018.
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp.

2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy.

Trong ngày 31/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 443/2018/TLST-DS ngày 07/8/2018 về việc "Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490/2018/QĐXXST-DS ngày 16/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V(*gọi tắt là V)*.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9 Đường B, Phường H, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

* Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G– Chủ tịch Hội đồng thành viên;

* Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T1.

(Theo văn bản ủy quyền số 50/UQ-VH.18 ngày 18/4/2018 của Chủ tịch HĐTV Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V).

* Người đại diện theo ủy quyền lại:

Ông: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số 43 Đường số B, Khu dân cư L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh..

(Theo văn bản ủy quyền số 7937/UQTA-VH.18 ngày 22/5/2018 của ông Lê Hiền T1)

2. Bị đơn: Bà Dương Mụt L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 185/22 Đường H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T2, bà Mụt L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2018 và các Bản tự khai, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 02/10/201/8, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/12/2016, bà Dương Mụt L ký hợp đồng tín dụng số 20161207-0003153 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 30,595,000 đồng (Ba mươi triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 2.92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Dương Mụt L có trách nhiệm thanh toán số tiền 46,310,901 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 1,545,000 tháng cuối cùng 1,505,901 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 08/01/2017.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho bà Dương Mụt L và bà Mụt L đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V với tổng số tiền là 9,680,000 đồng. Kể từ ngày 27/04/2018 đến nay, bà Dương Mụt L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Mụt L thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc: 25,180,782 đồng;
- Trả toàn bộ khoản nợ lãi: 11,450,119 đồng.

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Dương Mụt L phải thanh toán là: 36,630,901 đồng (Ba mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi ngàn, chín trăm lẻ một đồng chẵn). Trong đó nợ gốc là 25,180,782 đồng, nợ lãi là 11,450,119 đồng.

Tài sản đảm bảo đối với các khoản vay nói trên: Không có.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

** Theo bản tự khai ngày 07/9/2018, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 02/10/201/8, bị đơn là bà Dương Mụt L trình bày:*

Bà xác nhận, ngày 03/12/2016, bà có ký hợp đồng tín dụng số 20161207-0003153 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 30,595,000 đồng (Ba mươi triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 2.92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà có trách nhiệm thanh toán số tiền 46,310,901 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 1,545,000 tháng cuối cùng 1,505,901 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 08/01/2017.

Sau khi ký hợp đồng, bà đã nhận đủ số tiền vay và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V với tổng số tiền đã trả 9,680,000

đồng. Kể từ ngày 27/04/2018 đến nay do công việc không ổn định nên bà không có thu nhập để thanh toán cho Ngân hàng đúng thỏa thuận.

Nay bà đồng ý có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân toàn bộ số tiền nợ là 36,630,901 đồng, gồm: nợ gốc là 25,180,782 đồng, nợ lãi là 11,450,119 đồng. Nhưng bà yêu cầu được thanh toán dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng vì bà không có khả năng trả toàn bộ một lần.

* Ông Nguyễn Văn T2 có ý kiến: Ông không đồng ý với đề nghị của bà Dương Mụt L. Nếu bà L thanh toán cho Ngân hàng ngay số tiền 10.000.000 đồng thì Ngân hàng sẽ miễn toàn bộ phần lãi của bà L. Nếu không thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T2 và bà Dương Mụt L đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Thẩm phán và thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật;

-Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về phần nợ gốc; đối với phần lãi suất đề nghị tính lại từ thời điểm vi phạm đến thời điểm xét xử mới phù hợp .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Bà Dương Mụt L ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc tranh chấp dân sự- Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền lãnh thổ:

Bị đơn có nơi cư trú tại Phường 13, Quận 6. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 03/12/2016, thời hạn hợp đồng là 30 tháng. Nhưng ngày 27/04/2018 bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, nên ngày 22/5/2018 nguyên đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015.]

[Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết, các đương sự đều thừa nhận: ngày 03/12/2016, bà Dương Mụt L có ký hợp đồng tín dụng số 20161207-0003153 với Công ty Tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 30,595,000 đồng (Ba mươi triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng chẵn) với lãi suất thoả thuận 2.92%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Số tiền cộng cả gốc và lãi cuối kỳ mà bà L có trách nhiệm thanh toán là 46,310,901 đồng, bà L được trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng, 29 tháng đầu, mỗi tháng trả 1,545,000 tháng cuối cùng 1,505,901 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 08/01/2017.

Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật dân sự nên hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng, bà Dương Mụt L đã nhận đủ số tiền vay là 30,595,000 đồng và đã thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền đã trả 9,680,000 đồng. Kể từ ngày 27/04/2018 đến nay bà L không thanh toán tiền vay cho Ngân hàng đúng thỏa thuận. Hai bên thống nhất số dư nợ đến nay là 36,630,901 đồng, gồm: nợ gốc là 25,180,782 đồng, nợ lãi là 11,450,119 đồng.

Bà L đồng ý có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền còn nợ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V về việc yêu cầu bà Dương Mụt L phải trả số tiền nợ gốc 25,180,782 đồng là có căn cứ.

Tuy nhiên, hai bên không thống nhất được phương thức thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nhưng bị đơn yêu cầu được trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Xét thấy: mặc dù trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận bên bị đơn được trả góp hàng tháng đối với tổng số tiền gốc và lãi, nhưng bị đơn cũng thừa nhận, từ ngày 27/04/2018 đến nay phía bị đơn không thanh toán cho phía nguyên đơn đúng thỏa thuận. Như vậy, có căn cứ xác định phía bị đơn đã vi phạm cam kết trong hợp đồng về thời hạn thanh toán. Do đó, phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ gốc ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp và đúng với quy định tại điểm 3.2 Bản điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, khách hàng mở và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế.

Đối với khoản tiền lãi, các bên thỏa thuận đóng theo định kỳ hàng tháng cả gốc vài lãi cho đến khi thanh toán xong (03/12/2019). Tuy nhiên, ngày 27/4/2018 đến nay phía bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận, nên tiền lãi được tính từ thời điểm vi phạm là 27/4/2018 đến ngày 31/10/2018 (thời điểm xét xử sơ thẩm) như sau: 25,180,782 đồng x 2,92% x 06 tháng = 4.411.673 đồng.

Tổng cộng cả gốc và lãi mà bà Dương Mụt L phải thanh toán là: 25,180,782 đồng + 4.411.673 đồng = 29.592.455 đồng.

Kể từ ngày 01/11/2018, bà Dương Mụt L phải tiếp tục trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín

dụng số 20161207-000315 ngày 03/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay (*Theo án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao*).]

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Mụt L có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% của phần nợ phải trả, tính được là 1.479.622 đồng; Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V phải chịu án phí phần yêu cầu không được chấp nhận là 351.922 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 184, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V đối với bà Dương Mụt L về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản. Cụ thể:

1/ Buộc bà Dương Mụt L phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V tổng số tiền nợ là Tổng cộng cả gốc và lãi mà bà Dương Mụt L phải thanh toán là: 29.592.455 đồng, trong đó: 25,180,782 đồng tiền gốc, 4.411.673 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 01/11/2018, bà Dương Mụt L phải tiếp tục trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20161207-000315 ngày 03/12/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của

Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Dương Mụt L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.479.622 đồng đồng; Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V phải chịu 351.922 đồng.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 563.850 đồng theo biên lai thu số 0010109 ngày 07/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 (2);
-Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
-Các đương sự (8);
-Lưu VP (3), HSVA (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tú